

Số: 8069/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành
lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục giải quyết công việc mới ban hành lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/8/2025

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác; các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGĐ, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hằng

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 8069/QĐ-NHCS ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)



**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Danh mục thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.**

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán thông qua hộ gia đình.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (tỉnh, thành phố, Phòng giao dịch)
2	Thủ tục phê duyệt cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trực tiếp tại NHCSXH.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (tỉnh, thành phố, Phòng giao dịch)

Chữ ký

Phần B

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán thông qua hộ gia đình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng tên vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người đứng tên vay vốn cư trú hợp pháp.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn (*Mẫu số 01/TD*), Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ, 03/UQ*) (nếu có) và các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét tổ viên vay vốn, lập thành Biên bản họp (*Mẫu số 10C/TD*).

- Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*), kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay, biên bản họp tổ (*Mẫu số 10C/TD*) gửi UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

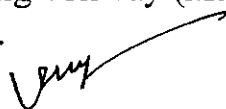
Người đứng tên vay vốn nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người đứng tên vay vốn kê khai:

+ Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ hoặc 03/UQ*) (nếu có): 02 bản chính (*01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH*).

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).



- Giấy tờ liên quan người vay nộp:
 - + Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg (Tại thời điểm đề nghị NHCSXH vay vốn): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).
 - + Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg (Hàng năm, người học cung cấp để nhận tiền vay): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).
 - + Giấy tờ liên quan đến thực hiện bảo đảm tiền vay (nếu có), đối với khách hàng vay vốn trên 500 triệu đồng/người: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).
- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:
 - + Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*).
 - + Biên bản họp Tổ TK&VV (Mẫu số 10C/TD): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).
- d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.
- đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.
- e) Đối tượng thực hiện:** Hộ gia đình của học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán
- g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.
 - Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trường thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố.
- h) Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD).
- i) Mức phí, tên phí:** Không.
- k) Mẫu đơn, tờ khai:**
 - Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD);
 - Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ, 03/UQ) (nếu có).
- l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**
 - Có nhu cầu vay vốn.
 - Học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh là công dân Việt Nam đang theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo quy định tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (*gọi chung là người học*).



- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất: Có đồng thời cả ba năm học trung học phổ thông được đánh giá kết quả học tập đạt từ mức khá trở lên theo quy định của pháp luật; hoặc đạt điểm trung bình môn năm lớp 12 của các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học từ 8 điểm trở lên.

- Đối với học sinh, sinh viên từ năm thứ hai trở đi: Có kết quả học tập trung bình các môn học đạt loại giỏi trở lên theo quy định của pháp luật tại năm trước liền kề với năm đề nghị NHCSXH cho vay vốn.

- Tại thời điểm đề nghị NHCSXH vay vốn, người học cung cấp Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Hằng năm, người học cung cấp Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 2407/NHCS-TDNN ngày 28/3/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung hướng dẫn về thủ tục ủy quyền vay vốn;

- Văn bản số 8068/HD-NHCS ngày 28/8/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán.



2. Thủ tục phê duyệt cho vay vốn chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trực tiếp tại NHCSXH

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

Viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD kèm các giấy tờ có liên quan gửi NHCSXH).

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của hồ sơ vay vốn trình Giám đốc ngân hàng phê duyệt cho vay.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (Mẫu số 04/STEM) đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nơi nhà trường đóng trụ sở hoặc nơi khách hàng cư trú.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) có xác nhận của UBND cấp xã về việc xác nhận tình trạng nhân thân trong hộ gia đình (hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật: 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Giấy tờ liên quan người vay nộp:

+ Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg (Tại thời điểm đề nghị NHCSXH vay vốn): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg (Hàng năm, người học cung cấp để nhận tiền vay): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc xác nhận tình trạng nhân thân trong hộ gia đình (hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật): 01 bản chính đối với trường hợp UBND xã không xác nhận nội dung này trên mẫu 01/TD (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy tờ liên quan đến thực hiện bảo đảm tiền vay (nếu có), đối với khách hàng vay vốn trên 500 triệu đồng/người: 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.



đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (*Mẫu số 04/STEM*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có nhu cầu vay vốn;

- Học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh là công dân Việt Nam đang theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo quy định tại văn bản này tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (*gọi chung là người học*).

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất: Có đồng thời cả ba năm học trung học phổ thông được đánh giá kết quả học tập đạt từ mức khá trở lên theo quy định của pháp luật; hoặc đạt điểm trung bình môn năm lớp 12 của các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học từ 8 điểm trở lên.

- Đối với học sinh, sinh viên từ năm thứ hai trở đi: Có kết quả học tập trung bình các môn học đạt loại giỏi trở lên theo quy định của pháp luật tại năm trước liền kề với năm đề nghị NHCSXH cho vay vốn.

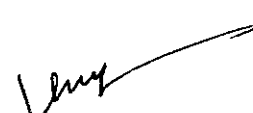
- Tại thời điểm đề nghị NHCSXH vay vốn, người học cung cấp Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Hằng năm, người học cung cấp Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II đính kèm Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg: 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;



- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

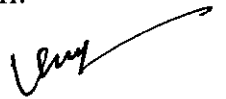
- Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 8068/HD-NHCS ngày 28/8/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán.





GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....

- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....

- Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....

- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.

- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng

(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng

Số lượng

Thành tiền

.....		
.....		
.....		

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)

2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người⁽¹⁾, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....

STT⁽²⁾....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

III. Cam kết

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

BÊN ỦY QUYỀN⁽³⁾			BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN⁽⁴⁾
STT	Họ và tên	Ký tên	(Ký, ghi rõ họ tên)
1			
2			
3			
4			
5			
...			

**CHỨNG KIẾN CỦA
TRƯỞNG THÔN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

-
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.
(2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.
(3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.
(4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan;

Căn cứ Giấy ủy quyền của hộ gia đình chúng tôi lập ngày/...../.....

Tên tôi là:; ngày, tháng, năm sinh:/...../.....,
số thẻ căn cước/căn cước công dân:; ngày cấp:
...../...../.....; nơi cấp: (gọi là Bên ủy quyền).

I. Tôi nhất trí cử ông (bà); ngày, tháng, năm sinh:/...../.....; số thẻ căn cước/căn cước công dân:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp: (gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho tôi thực hiện đứng tên người vay để vay vốn chương trình cho vay học sinh sinh viên để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt cho tôi và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

II. Cam kết

1. Tôi cam kết chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chung của các thành viên trong hộ gia đình vay vốn theo quy định của pháp luật đối với khoản vay chương trình cho vay học sinh sinh viên để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt cho tôi do Bên được ủy quyền đại diện đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa tôi và các thành viên vay vốn trong hộ gia đình với Ngân hàng Chính sách xã hội đối với khoản vay chương trình cho vay học sinh sinh viên nêu trên kết thúc theo quy định.

3. Tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do Bên được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu tại mục I.

III. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thực hiện chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.